

Số: 98./CV-DLG

Gia Lai, ngày 30 tháng 7 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Mã chứng khoán: DLG

Địa chỉ trụ sở chính: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Trung Kiên

Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin:

- Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2019;
- Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 năm 2019;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ quý 2 năm 2019;
- Công văn số 97./2019/CV-DLGL ngày 30/7/2019 về việc giải trình chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo kết quả kinh doanh quý 2/2019 của BCTC riêng lẻ và BCTC hợp nhất.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/7/2019 tại đường dẫn:

Website công ty: <http://www.duclonggroup.com/co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2019;
- Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 năm 2019;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ quý 2 năm 2019;
- Công văn số 97./2019/CV-DLGL.



**NGUYỄN TRUNG KIÊN**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
ĐỨC LONG GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số : 97 /2019/CV-DLGL

Pleiku, ngày 30 tháng 7 năm 2019

“V/v giải trình chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo KQKD quý 2/2019 của BCTC riêng lẻ và BCTC hợp nhất.

**Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 2 năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai ;

Công ty xin giải trình chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo kết quả kinh doanh quý 2 năm 2019 như sau :

**I - Tại báo cáo tài chính quý 2/2019 riêng lẻ**

STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán		Chênh lệch	% Tăng/giảm	Ghi chú
		Quý 2 Năm 2019	Quý 2 Năm 2018			
1	Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	115.748.151.458	217.645.404.846	(101.897.253.388)	- 46,82%	
2	Giá vốn hàng bán	116.219.149.567	210.533.411.625	(94.314.262.058)	- 44,80%	
3	<b>Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>(470.998.109)</b>	<b>7.111.993.221</b>	<b>(7.582.991.330)</b>		
4	Doanh thu hoạt động tài chính	100.675.272.137	27.873.515.830	72.801.756.307	261,19%	
5	Chi phí tài chính	47.075.971.137	40.760.572.589	6.315.398.548	15,49%	
6	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>37.234.171.789</i>	<i>37.900.119.998</i>	<i>(665.948.209)</i>	- 1,76%	
7	Chi phí bán hàng	157.738.373	357.674.761	(199.936.388)	55,90%	
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.112.937.840	10.837.248.834	(724.310.994)	- 6,68%	
9	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>42.857.626.678</b>	<b>(16.969.987.133)</b>	<b>59.827.613.811</b>	<b>-352,55%</b>	
10	Thu nhập khác	12.199.842	20.019.788.219	(20.007.588.377)		
11	Chi phí khác	732.265.366	587.486.060	144.779.306	24,64%	
12	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(720.065.524)</b>	<b>19.432.302.159</b>	<b>(20.152.367.683)</b>	<b>-103,71%</b>	
13	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>42.137.561.154</b>	<b>2.462.315.026</b>	<b>39.675.246.128</b>	<b>1.611,30%</b>	
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.897.487.482	914.711.472	8.982.776.010	982,03%	
15	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>32.240.073.672</b>	<b>1.547.603.554</b>	<b>30.692.470.118</b>	<b>1.983,23%</b>	

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế kỳ này tăng 39,675 tỷ đồng tương ứng tăng 1.611,3 % so với cùng kỳ năm 2018 do các nguyên nhân chính sau :

- Trong quý 2/2019 hoạt động kinh doanh các ngành nghề không thuận lợi nên doanh thu và giá vốn giảm dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 7,58 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018.



- Chi phí tài chính tăng 6,35 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018 do Công ty trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính.
- Chi phí bán hàng giảm 199 triệu đồng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 724 triệu đồng do công ty tiết kiệm chi phí trong kỳ .
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 72,8 tỷ đồng do lãi từ bán khoản đầu tư tại Công ty TNHH SX-TM-DV Đồng Phú Hưng.
- Không phát sinh khoản lãi từ hoạt động chuyển nhượng đất nên thu nhập khác 6 tháng 2019 giảm so với cùng kỳ năm ngoài 15,57 tỷ đồng.
- Chi phí khác tăng do trong kỳ Công ty đã nộp khoản tiền chậm nộp thuế cho Cơ quan thuế và các khoản chi phí không hợp lý hợp lệ khác tăng.
- Từ các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN quý 2 năm 2019 tăng 30,69 tỷ đồng tương ứng tăng 1.983,23% so với cùng kỳ năm 2018.

## II- Tại báo cáo tài chính quý 2/2019 Hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán		Chênh lệch	%	Ghi chú
		Quý 2 Năm 2019	Quý 2 Năm 2018			
1	Các khoản giảm trừ doanh thu	187.750.065	132.893.928	54.856.137	41,3%	
2	<b>Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>128.307.453.351</b>	<b>100.938.186.470</b>	<b>27.369.266.881</b>	27,1%	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	103.437.226.499	31.800.584.420	71.636.642.079	225,3%	
2	Chi phí tài chính	98.661.241.402	89.846.592.760	8.814.648.642	9,8%	
6	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>73.665.463.852</b>	<b>(13.532.747.099)</b>	<b>87.198.210.951</b>	-644,3%	
7	Thu nhập khác	7.420.715.257	22.989.291.933	(15.568.576.676)	-67,7%	
8	Chi phí khác	3.750.505.935	1.249.278.858	2.501.227.077	200,2%	
9	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>3.670.209.322</b>	<b>21.740.013.075</b>	<b>(18.069.803.753)</b>	-83,1%	
10	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>77.335.673.174</b>	<b>8.207.265.976</b>	<b>69.128.407.198</b>	842,3%	
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.174.145.987	1.947.240.483	17.226.905.504	884,7%	
12	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.449.454.102	219.761.772	1.229.692.330	559,6%	
13	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>56.712.073.085</b>	<b>6.040.263.721</b>	<b>50.671.809.364</b>	838,9%	

Trong quý 2 năm 2019, Lợi nhuận tăng đột biến so với cùng kỳ năm trước do Quý này Công ty bán vốn khoản đầu tư tại Công ty TNHH SX-TM-DV Đồng Phú Hưng thu về khoản lợi nhuận lớn nên chi phí hoạt động tài chính tăng đột biến 71 tỷ đồng.

Mặc dù, kinh doanh trong nước không hiệu quả nhưng hoạt động kinh doanh tại nước ngoài đạt hiệu quả cụ thể trong 6 tháng đầu năm 2019 lợi nhuận sau thuế đạt 80% so với kế hoạch năm 2019. Vì công ty Mass Noble chủ động được nguồn vốn lưu động nên chủ động được việc dự trữ nguồn nguyên liệu, tiết kiệm được chi phí vận chuyển.

+ Thu nhập khác giảm so với cùng kỳ năm 2018 vì năm 2018 Công ty phát sinh hoạt động chuyển nhượng đất.

+ Chi phí khác tăng do trong kỳ Công ty mẹ và các công ty con đã nộp khoản tiền chậm nộp thuế cho Cơ quan thuế và các khoản chi phí không hợp lý hợp lệ khác tăng. Bên cạnh đó, do các Dự án Bất động sản vướng một số thủ tục nên chậm ký hợp đồng mua bán dẫn đến phát sinh các khoản phạt hợp đồng.

+ Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng .

+ Chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng do chi phí trích lập dự phòng tại công ty con và công ty liên kết kỳ này cao hơn so với kỳ trước.

Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 2/2019 tăng 50,671 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình của công ty về chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo kết quả kinh doanh quý 2 năm 2019.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.



Nguyễn Trung Kiên